



KIỆP NGƯỜI

W.S. Maugham

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





- Tên sách: **KIỆP NGƯỜI**
- Tác giả: **William Somerset Maugham**
- Dịch giả: Hoàng Túy, Nguyễn Xuân Phương
- Nguyên tác: *Of Human Bondage*
- Nhà xuất bản: Văn nghệ TP.HCM
- Năm xuất bản: 2000
- Số trang: 1.124 (2 tập)
- Khổ sách: 13 x 19 cm
- Giá tiền: 92.000 Đồng (2 tập)

- ✚ Đánh máy: Thùy Trang, Minh Khuyên, Thảo Đoàn, Ngọc Trâm, Thanh Thảo, Ngọc Bích, Cẩm Tú, Kim Ngân, Hanks Nguyễn, Minh Phương, Ngọc Oanh, Kim Phượng, Minh Huy, Dân, Thanh Nam, Đỗ Quyên, Minh Uyên, Hồng Sơn, Hoài Thuận, Ngọc Nở
- ✚ Kiểm tra: Hồng Hạnh, Đỗ Quyên, Thảo Đoàn, Ngọc Nở
- ✚ Chế bản ebook: Thảo Đoàn
- ✚ Ngày thực hiện: 13/6/2011
- ✚ Making Ebook Project #133 - www.BookaholicClub.com



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ.....	9
GIỚI THIỆU TÁC PHẨM	11
1.....	12
2.....	15
3.....	18
4.....	22
5.....	26
6.....	29
7.....	34
8.....	37
9.....	42
10.....	47
11.....	52
12.....	58
13.....	62
14.....	65
15.....	70
16.....	77
17.....	84
18.....	90
19.....	94



20.....	99
21.....	104
22.....	115
23.....	119
24.....	124
25.....	126
26.....	129
27.....	136
28.....	143
29.....	149
30.....	152
31.....	159
32.....	162
33.....	171
34.....	181
35.....	187
36.....	196
37.....	201
38.....	207
39.....	214
40.....	219
41.....	227
42.....	236



43.....	242
44.....	251
45.....	258
46.....	267
47.....	273
48.....	282
49.....	291
50.....	298
51.....	306
52.....	311
53.....	320
54.....	325
55.....	331
56.....	337
57.....	342
58.....	348
59.....	356
60.....	363
61.....	367
62.....	374
63.....	381
64.....	386
65.....	391



66.....	395
67.....	403
68.....	410
69.....	416
70.....	426
71.....	435
72.....	442
73.....	448
74.....	456
75.....	464
76.....	472
77.....	481
78.....	486
79.....	492
80.....	500
81.....	505
82.....	514
83.....	518
84.....	523
85.....	530
86.....	536
87.....	541
88.....	550



89.....	558
90.....	562
91.....	569
92.....	574
93.....	582
94.....	588
95.....	597
96.....	604
97.....	612
98.....	617
99.....	624
100.....	627
101.....	634
102.....	639
103.....	643
104.....	648
105.....	653
106.....	659
107.....	667
108.....	673
109.....	682
110.....	690
111.....	696



112.....	704
113.....	709
114.....	715
115.....	721
117.....	734
118.....	740
119.....	747
120.....	753
121.....	758
122.....	764



GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



William Somerset Maugham là nhà văn Anh, sinh năm 1874 và sống ở Pháp cho đến khi lên mười. Học xong đại học ở Anh, ông làm thầy thuốc tại bệnh viện. Có khiếu văn chương, ông sớm bắt đầu viết tiểu thuyết và thành công với vài tác phẩm đầu tay, rồi chuyển hẳn sang sáng tác văn học. Ông nổi tiếng với hai truyện dài **Kiếp người** (*Of Human Bondage*) (1914) và **Mặt trăng và đồng sáu xu** (*The Moon and sixpence*) (1919). Trong số sách được xuất bản sau đó có: **Bức Bình phong** (*The Painted Veil*) (1925), **Quý Ngài trong phòng khách** (*The Gentleman in the Parlour*) (1930), **Don Fernando** (1935), **Lưỡi dao cạo** (*The Razor's Edge*) (1944), **Sổ tay nhà văn** (*A Writer's Notebook*) (1949), **Cách nhìn thiên vị** (*Points of View*) (1958), ...



W.S. Maugham đồng thời còn là một nhà soạn kịch trứ danh với những sáng tác như: **Phu nhân Frederick** (*Lady Frederick*) (1907), **Smith** (1909), **Đất hứa** (*The Land of Promise*) (1913).

Ông cũng là tác giả nhiều truyện ngắn rất được hoan nghênh. Toàn tập truyện ngắn của ông được tái bản nhiều lần với số lượng mấy trăm nghìn bản, ví dụ như **Mura**.



GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Kiếp người của nhà văn nổi tiếng nước Anh W.Somerset Maugham (1874 - 1965) đã được xuất bản trước đây, nhưng đó là bản rút gọn, khoảng 370 trang.

Nay, theo nguyện vọng của đông đảo bạn đọc muốn có toàn văn tác phẩm văn học lớn này, chúng tôi quyết định dịch và in toàn văn gồm 122 chương của Nhà xuất bản THE SUN DIAL PRESS - GARDEN CITY - NEW YORK - 1945.

Kiếp người, một cuốn tiểu thuyết giàu chất tự truyện, được coi như kiệt tác của Maugham và là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của văn học thế giới đầu thế kỉ 20.

Nhân vật chính là Philip Carey. Từ khi mới chào đời, Philip đã là một đứa trẻ bất hạnh, bị vẹo chân bẩm sinh, mồ côi cha. Sau khi mẹ qua đời Philip phải sống với vợ chồng ông bác ruột, một mục sư. Từ đây, Philip phải nếm trải bao nhiêu đau, buồn, gian khổ, mất mát, rủi ro. Vì thế chàng thường suy ngẫm tìm hiểu ý nghĩa cuộc đời. Phải chăng cuộc đời có thể ví như một tấm thảm Ba Tư mà sắc màu rực rỡ, hình nét phức tạp, hoàn toàn phụ thuộc vào người nghệ nhân đã làm ra nó? Phải chăng con người có quyền sống theo ý muốn, sở thích của mình, mà không cần lệ thuộc những chuẩn mực, tiêu chí về đạo đức? Mặc dù thế, Philip vẫn luôn hành động và xử sự theo tiếng gọi của tuổi trẻ, của lương tri. Vì vậy, cuối cùng, chàng đã vượt được mọi khó khăn để vươn tới hạnh phúc lứa đôi trong sáng.

Kiếp người là một trong những tác phẩm lớn viết về kiếp nô lệ của con người đối với tình yêu hay bất cứ đam mê nào khác. Qua cuộc tình đơn phương vô lý đến ngu xuẩn của Philip đối với Mildred, một cô gái tầm thường, chúng ta được biết thêm bao nhiêu cảnh ngộ, bao nhiêu số phận éo le khác. Gấp sách lại, chúng ta có thể tự hỏi, phải chăng ý nghĩa cuộc đời là giữ vững thiên lương, sống nhân hậu và biết quan tâm tới những đau khổ của con người?

Có lẽ vì tính chất nhân văn cao của nó nên *Kiếp người* đã được chọn đưa vào tủ sách trọng tâm cần đọc trong chương trình đại học văn khoa ở Anh.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ



1.

Tảng sáng hôm ấy, trời âm u và ẩm đạm. Mây phủ nắng bầu trời và không khí khô báo hiệu sắp có tuyết. Một người hầu gái bước vào gian phòng có một đứa bé đang ngủ. Chị kéo rèm và bất giác đưa mắt nhìn ngôi nhà trước mặt, một ngôi nhà cao, tường trát vữa, với dãy hành lang có nhiều cột giả đá hoa cương. Đoạn chị đến bên giường đứa bé.

- Nào, Philip, dậy đi em! - Chị gọi. Chị kéo chân, bế đứa bé xuống nhà dưới. Đứa bé chưa tỉnh hẳn.

- Mẹ muốn gặp em đây - Chị nói.

Chị mở cửa một căn phòng ở dưới nhà, bế đứa bé đến đặt ở chiếc giường có một thiếu phụ đang nằm. Đó là mẹ đứa bé. Chị dang hai tay ra và đứa bé liền nép vào lòng mẹ. Nó không hỏi tại sao nó bị đánh thức. Thiếu phụ hôn mắt con và đưa hai bàn tay nhỏ bé và gầy guộc lần mò bên ngoài tấm áo ngủ bằng nỉ trắng, sờ nắn tấm thân ấm áp của thằng bé. Chị ôm ghì con vào lòng.

- Con buồn ngủ ư, con yêu của mẹ? - Thiếu phụ hỏi.

Giọng chị đã rất yếu tựa như một nơi xa xăm nào vắng đến. Đứa bé không trả lời mà chỉ nhoẻn miệng cười. Nó cảm thấy rất sung sướng được nằm trên chiếc giường rộng, ấm áp trong vòng tay biết bao êm ái này. Nó cố thu mình nằm gọn trong lòng mẹ. Nó hôn mẹ nó trong cơn ngái ngủ. Một lát sau mắt nó riu lại và nó ngủ tít. Người bác sĩ đến cạnh giường:

- Trời, đừng đưa cháu đi vội! - Thiếu phụ rên rỉ.

Người thầy thuốc không trả lời, nghiêm trang nhìn chị. Thiếu phụ biết mình không được giữ con lâu hơn nên lại hôn con, rồi chị đưa tay lần theo người xuống tận chân đứa bé. Chị nắm bàn chân phải của con trong lòng tay, nắn nắn năm ngón chân nhỏ xíu. Rồi chị từ từ chuyển tay sang chân bên trái. Bỗng chị nấc lên,

- Bà làm sao thế? - Bác sĩ nói - Bà mệt rồi đây.

Thiếu phụ lắc đầu không thốt nên lời, nước mắt rùng rùng trên má.



Người thầy thuốc liền cúi xuống:

- Bà để tôi bế cháu.

Chị yếu quá, không còn đủ sức để cưỡng lại ý muốn của bác sĩ, nên đành rời con. Bác sĩ trao đứa con cho người vú.

- Chị nên đặt trả về giường cậu ấy.

- Thưa ông, vâng.

Chị vú bế đứa bé đi mà nó vẫn ngủ. Người mẹ liền nấc lên, lòng dạ tan nát.

- Tội thân con, rồi sau này con sẽ ra sao?

Người hộ lý cố khuyên giải nhưng ngay sau đó tiếng khóc chấm dứt. Sức thiếu phụ đã kiệt. Bác sĩ tiến đến cạnh chiếc bàn kê ở cuối phòng. Trên bàn là một xác đứa bé thai phủ một chiếc khăn bông to, ông nhấc chiếc khăn lên nhìn. Bác sĩ đứng khuất sau tấm bình phong ngăn cách với giường người ốm, thiếu phụ đoán được ông ta đang làm gì.

- Trai hay gái? - Chị thều thào hỏi người y tá.

- Lại con trai.

Thiếu phụ không hỏi thêm. Một lát sau người vú em quay trở lại. Chị đến cạnh giường.

- Cậu Philip ngủ say rồi - Chị nói.

Một giây im lặng. Đoạn bác sĩ xem lại mạch người bệnh.

- Lúc này tôi thấy chưa thể làm gì. Sau bữa điếm tâm tôi sẽ ghé lại thăm - Ông nói.

- Để cháu tiễn bác sĩ về - Chị vú nói.

Hai người lặng lẽ đi xuống gác. Xuống tới phòng lớn bác sĩ dừng lại,

- Chị đã cho mời ông anh chồng bà Carey rồi chứ?

- Vâng, cháu đã mời.



- Chị có biết mấy giờ ông ta đến đây không?
- Thưa ông không, cháu đang đợi ông ấy điện về.
- Còn cháu bé thì làm thế nào nhỉ? Tôi nghĩ nên đưa cháu đi chỗ khác là tốt nhất.
- Thưa ông, cô Watkin bảo là sẽ đưa cậu ấy đi.
- Cô ấy là ai thế?
- Thưa ông, cô ấy là mẹ đỡ đầu của cậu bé. Liệu bà Carey có qua khỏi được không, thưa bác sĩ?

Bác sĩ lắc đầu.



2.

Một tuần sau, Philip đang ngồi trên sàn nhà trong phòng khách nhà cô Watkin tại Onslow Gardens. Vốn là con một, nên đưa bé quen chơi một mình. Căn phòng la liệt bàn ghế đồ sộ, trên mỗi chiếc xô - pha có đến ba chiếc đệm lớn, ghế bành nào cũng trải đệm. Philip vơ hết đệm, bê lấy những chiếc ghế tựa thép vàng nhẹ để khuân làm một cái hang rất công phu. Bé náu mình trong đó, để trốn những người da đỏ đang lảng vảng sau những bức màn cửa. Bé áp tai xuống sàn nhà và lắng nghe tiếng đàn trâu đang phì trên đồng cỏ. Bỗng có tiếng mở cửa, bé vội vàng nín thở để khỏi bị lộ. Nhưng một bàn tay đẩy mạnh chiếc ghế tựa, thế là gói đệm úp xuống.

- Em hư thế! Em làm thế này là cô Watkin không bằng lòng đâu.

- Chào

Chị cúi xuống hôn đưa bé. Đoạn chị đập đập những chiếc đệm đặt vào chỗ cũ.

- Em có phải về nhà không?

- Chị đến đón em đây.

- Hôm nay chị mặc áo mới!

Năm ấy là năm 1885. Emma mặc một bộ “kép”. Tấm áo bằng nhung đen may vải xuôi, tay bó, chiếc váy chồng ba nếp rộng dưới gấu. Chị đội một chiếc mũ trùm đen có đai bằng nhung. Chị vú ngập ngừng. Chị đã chuẩn bị sẵn câu trả lời. Vậy mà đưa bé vẫn không hỏi cái cậu chị hằng chờ đợi. Cuối cùng chị hỏi: “Em không hỏi thăm sức khỏe của mẹ ư?”

- Ôi, em quên mất. Mẹ em có khỏe không chị?

Lúc này thì chị vú đã sẵn sàng,

- Mẹ em rất khỏe và rất sung sướng.

- Ồ thế thì thích quá.

- Mẹ em đã đi rồi. Em chẳng còn bao giờ gặp lại mẹ nữa đâu.



Philip chẳng hiểu chị nói gì.

- Tại sao thế?

- Mẹ em lên thiên đàng rồi.

Nói xong chị òa khóc. Philip cũng khóc theo mặc dù chẳng hiểu gì. Emma là một phụ nữ cao lớn, tóc vàng, các nét thô. Quê chị ở Devonshire và tuy làm việc ở Luân Đôn hàng bao nhiêu năm nay chị vẫn nặng giọng địa phương. Càng nói chị càng thêm xúc động và chị áp đứa bé vào lòng. Chị bỗng thấy xót xa cho đứa bé; thế là từ nay em mất hẳn tình cảm duy nhất hoàn toàn vô tư trên cõi đời này. Phải trao thằng bé vào những bàn tay xa lạ, quả là một điều khủng khiếp. Nhưng một lát sau chị bình tĩnh lại, chị nói:

- Bác William của em đang đợi em ở nhà đấy. Em đến chào cô Watkin rồi chúng ta về.

- Em chẳng muốn chào đâu - Đứa bé trả lời, rõ ràng nó không muốn để người khác thấy nó khóc.

- Thôi được, em chạy lên gác lấy mũ đi!

Nó đi lấy mũ và khi trở lại thì Emma đã đợi nó ở gian phòng lớn. Nghe có tiếng người trong phòng đọc sách sau phòng ăn, nó dừng lại. Nó biết rằng cô Watkin và bà chị gái của nó cũng cảm thấy nếu chú bước vào phòng thì thế nào cũng được mọi người thương xót,

- Em sẽ vào chào cô Watkin vậy, chị ạ,

- Như thế là ngoan - Emma nói,

- Thế chị vào báo cho em đi - Nó nói.

Chú bé muốn tận dụng cơ hội. Emma gõ cửa bước vào. Nó nghe chị nói:

- Thưa cô, cậu Philip muốn vào tạm biệt cô.

Câu chuyện bỗng dừng và Philip khập khiễng bước vào, Cô Henrietta Watkin người béo tròn, mặt đỏ, tóc nhuộm. Thời ấy, hễ có ai nhuộm tóc là lập tức gây nên những điều chỉ trích, nên Philip được nghe ở nhà đàm tiếu rất nhiều, khi người mẹ đỡ đầu của mình



nhuộm tóc. Cô Watkin sống với người chị cả, bà này đã vui vẻ an phận tuổi già. Trong phòng còn có hai bà khách nữa mà Philip chưa được gặp bao giờ. Họ tò mò nhìn chú bé.

Cô Watkin dang tay đón Philip.

- Tội nghiệp con tôi - Cô nói.

Nói xong cô òa khóc. Bây giờ Philip hiểu tại sao cô không đến phòng ăn và tại sao cô vận đồ đen. Cô ghen ngào không nói nên lời.

Cuối cùng Philip nói:

- Cháu phải về.

Nó gỡ ra khỏi vòng tay cô Watkin và cô lại hôn nó. Nó tiến đến bên bà chị cô Watkin và chào bà. Một trong hai bà khách lạ xin phép được hôn nó, và chú bé trịnh trọng đồng ý. Mặc dù đang khóc, nó cũng thấy khoái khoái về bầu không khí xúc động mà nó đã tạo ra. Kể ra được nán lại một chút để được âu yếm vuốt ve thì cũng thích, nhưng nó cảm thấy người ta mong nó ra về, nên nó bèn nói là Emma đang đợi bên ngoài. Nó bước ra khỏi phòng. Emma đã xuống tầng hầm nói chuyện với một chị bạn. Nó đứng ở cầu thang đợi chị và nghe rõ tiếng cô Henriette Watkin nói:

- Mẹ cháu là bạn thân nhất của em. Cái ý nghĩ rằng chị ấy đã qua đời làm em không chịu nổi.

Chị cô nói:

- Lẽ ra cô không nên đi đưa - Henrietta ạ. Tôi biết trước là thế nào cô cũng ngắt mà!

Một trong hai bà khách lạ nói:

- Khổ thân thằng bé. Cứ nghĩ tới việc nó phải một thân một mình chống chọi với đời mà thấy ớn! Tôi thấy cháu nó khắp khiễng thì phải.

- Vâng, cháu bị thọt. Ngày còn sống mẹ cháu rất khổ tâm về chuyện này.

Vừa lúc đó Emma trở lại. Chị gọi một chiếc xe ngựa và nói địa chỉ.



3.

Khi họ về đến ngôi nhà, nơi mà bà Carey vừa mới qua đời, Emma dắt Philip vào phòng khách. Ngôi nhà này ở một đường phố sang trọng nhưng buồn tẻ giữa Notting Hillgate và High Street Kensington. Bác Philip đang viết thư cảm ơn những người đã gửi hoa đến viếng. Có một vòng hoa đến quá muộn không đưa kịp theo xe tang lúc này vẫn còn nằm nguyên trong hộp giấy trên bàn,

- Thưa ông, cậu Philip đã về. Emma nói.

Ông Carey từ từ đứng dậy bắt tay cậu bé Rồi nghĩ thế nào ông lại cúi xuống hôn vào trán cháu. Ông người hơi thấp, bụng đã bắt đầu phệ, tóc để dài lật về phía sau để che chỗ hói, râu cạo nhẵn nhụi, Đường nét thanh tú trên khuôn mặt chứng tỏ hời còn trẻ khá đẹp trai. Ông đeo một cây thánh giá bằng vàng gắn ở dây đồng hồ quả quýt.

- Cháu sẽ về ở với bác, Philip ạ. Cháu có thích không? - Ông nói.

Cách đây hai năm, Philip đã được gửi về xứ đạo này sau một trận sốt. Nhưng nó chỉ còn nhớ cái gác xếp áp mái và khu vườn lớn, còn hai bác thì nó đã quên hẳn.

- Có ạ.

- Cháu phải coi bác và bác gái Louisa như bố mẹ cháu nhé.

Miệng đứa bé hơi run, nó đỏ mặt, nhưng không trả lời.

- Mẹ cháu đã nhờ hai bác trông nom cháu.

Ông Carey cảm thấy hơi khó diễn đạt. Khi được tin người em dâu đang hấp hối, ông vội vàng lên đường đi Luân Đôn ngay, nhưng dọc đường ông chỉ nghĩ đến sự xáo trộn trong cuộc sống của mình nếu người em dâu chết đi buộc ông phải chăm sóc đứa con trai. Ông đã ngoài năm mươi, ông lấy vợ đã ba mươi năm nay mà vẫn không có con. Bây giờ ông chẳng vui gì khi nghĩ đến sự có mặt của một đứa bé có thể rất ồn ào và nghịch ngợm. Xưa nay ông vốn chẳng ưa gì cô em dâu.

- Ngày mai bác sẽ đưa cháu về Blackstable - Ông nói.



- Cả Emma nữa chứ.

Đứa bé đặt bàn tay vào lòng bàn tay Emma và chị vú nắm chặt lấy,

- Emma phải đi làm nơi khác thôi - Ông Carey nói.

- Nhưng cháu muốn Emma cùng đi với cháu cơ

Philip khóc òa lên khiến chị vú không thể cầm được nước mắt. Ông Carey nhìn hai người bối rối.

- Chị để tôi gặp riêng cậu Philip một lát.

- Thưa ông, vâng.

Philip nắm lấy Emma, nhưng chị khẽ gỡ ra. Ông Carey đặt cháu ngồi lên gối mình rồi vòng tay ôm nó. Ông nói:

- Đừng khóc. Cháu lớn rồi, không cần phải vú em nữa. Hai bác sẽ lo cho cháu ăn học.

- Cháu muốn Emma đi với cháu cơ. Đứa bé nhắc lại.

- Như thế thì tốn kém lắm, cháu ạ. Bố cháu mất đi chẳng để lại được bao nhiêu. Bác cũng chẳng biết số tiền ấy hiện giờ ra sao nữa. Từ nay rồi sẽ phải dành dụm từng xu ấy cháu ạ.

Ngay hôm trước ông Carey đã đến gặp ông luật sư của gia đình. Bố của Philip khi còn sống là một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng và tiền lương ở bệnh viện chứng tỏ ông đã có một vị trí vững vàng. Bởi vậy sau khi ông chết đột ngột vì nhiễm trùng máu, ai cũng ngạc nhiên được biết ông chỉ để lại cho người vợ góa một số tiền không hơn số tiền cho thuê ngôi nhà của họ ở phố Bruton. Việc này xảy ra cách đây sáu tháng. Độ ấy bà Carey cũng đã yếu lắm lại đang có thai. Bà chẳng còn đầu óc nào, đâm ra nghĩ quẩn, nên khi có người dám thuê nhà là bà đồng ý ngay. Bà dọn tất cả đồ đạc vào một nơi và thuê một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi trong một năm với một cái giá mà ông mục sư cho là quá đáng. Bà muốn được sống không phải lo nghĩ gì cho đến khi đứa bé thứ hai ra đời. Nhưng vì chưa quen cầm đồng tiền và không biết cách thu xếp chi tiêu cho phù hợp với hoàn cảnh mới, vì thế số tiền ít ỏi bà có được chẳng mấy chốc đã bay biến, và bây giờ sau khi trang trải mọi khoản chi phí, chỉ



còn lại hơn hai nghìn bảng một ít để nuôi đứa bé đến khi nó có thể tự kiếm sống nuôi thân. Chẳng làm thế nào mà giải thích tất cả chuyện này cho Philip, và thằng bé cứ tằm tức khóc.

- Thôi cháu đi ra gặp Emma đi. Ông Carey nói. Ông cảm thấy chỉ có chị vú mới có thể an ủi thằng bé.

Đứa bé lẳng lặng tụt khỏi đầu gối ông bác, nhưng ông Carey giữ nó lại.

- Ngày mai bác cháu ta phải đi, vì thứ bảy bác phải chuẩn bị bài giảng đạo. Cháu nhớ bảo Emma chuẩn bị mọi thứ ngay hôm nay. Cháu có thể mang theo tất cả đồ chơi của cháu. Và nếu cháu muốn có một vật kỷ niệm gì của bố mẹ chú thì cháu có thể cầm theo của mỗi người một thứ. Còn lại thì bán tất.

Đứa bé len lén ra khỏi phòng. Ông Carey không quen làm việc nên miễn cưỡng trở lại viết thư. Trên một góc bàn có một bó giấy thanh toán. Nhìn những tờ giấy này ông rất bức. Đặc biệt có một tờ hết sức vô lý. Ngay sau khi bà Carey qua đời, Emma đã cho đặt biết bao nhiêu là hoa trắng để bày trong phòng người quá cố. Thật là hết sức lãng phí. Emma đã đi quá xa quyền hạn của mình. Nay dù không có khó khăn về tài chính ông cũng quyết định cho chị ta thôi việc.

Trong khi ấy, Philip đến với Emma, nó gục đầu vào lòng chị và khóc sụt sướt. Còn Emma thì cảm thấy dường như đây chính là con mình. Chị đã chẳng chăm nom nó từ lúc nó mới lọt lòng đó sao? Với những lời lẽ dịu dàng, chị ôn tồn khuyên giải thằng bé, hứa thỉnh thoảng sẽ đến thăm nó. Rồi chị kể cho nó nghe về cái nơi nó sắp đến và về miền quê chị ở Devonshire. Bố chị là người thu tiền ở đường cái quan đi Exter, ông cụ nuôi cả đàn lợn, và có cả một con bò cái, mà con bò mẹ lại vừa sinh được một con bê. Philip quên hẳn cả khóc nghĩ đến cuộc hành trình sắp đến và thế là nó cảm thấy lòng náo nức.

Chị đặt Philip xuống vì còn bao nhiêu là việc phải làm, và nó giúp chị xếp quần áo lên giường. Chị bảo nó vào phòng trẻ để thu dọn các đồ chơi, và chỉ một lúc sau nó đã chơi đùa vui vẻ.

Nhưng chơi một mình mãi cũng chán, nó trở lại buồng ngủ với Emma, lúc này đang xếp đồ đạc của nó vào một hòm thiếc lớn. Philip chợt nhớ ông Carey bảo nó có thể mang theo một vật kỷ niệm của bố mẹ. Nó liền hỏi chị Emma nên chọn vật gì.



- Tốt hơn là em nên vào phòng khách tìm cái gì đó mà em thích.
- Nhưng bác William đang ở trong đó.
- Đừng ngại. Hiện giờ tất cả đều là của em.

Philip thong thả bước xuống cầu thang và thấy cửa để ngỏ. Ông Carey đã rời phòng khách. Nó chậm rãi bước quanh phòng. Hai mẹ con vừa đến ở nhà này chưa được bao nhiêu, nên chẳng có gì làm nó đặc biệt thích thú. Đây là gian phòng của một người lạ, Philip chẳng thấy gì hấp dẫn.

Nhưng nó biết rõ cái gì của mẹ và cái gì của chủ nhà này. Nó chú ý một chiếc đồng hồ nhỏ để bàn mà đã có lần nó nghe thấy mẹ bảo là rất thích. Nó buồn rầu cầm chiếc đồng hồ trở lên gác. Đến bên ngoài phòng của mẹ, nó dừng lại và lắng tai nghe. Mặc dù chẳng ai cầm nhưng nó cảm thấy không nên vào. Nó thấy sờ sọ và tim đập thình thịch. Nhưng cùng lúc đó có cái gì đó xui nó quay quả đấm. Nó xoay thật nhẹ nhàng, như không muốn để ai nghe thấy, rồi nó từ từ đẩy cửa. Nó đứng ở ngưỡng cửa một lát để lấy lại can đảm trước khi bước vào phòng. Nó không còn sợ, nhưng cảm thấy lạ lẫm. Nó đóng cửa phòng lại. Cái rèm đã thả xuống, và trong ánh sáng lạnh lẽo của chiều tháng giêng, căn phòng nom tối quá. Ở bàn trang điểm của mẹ nó có nhiều bàn chải và một chiếc gương con, một chiếc kho nhỏ đầy cặp tóc. Một tấm ảnh của nó đặt ở trên lò sưởi cạnh tấm ảnh của bố. Trước đây nó hay vào đây những lúc mẹ nó không có trong phòng, nhưng bây giờ nó thấy khác quá. Những chiếc ghế tựa nom cứ là lạ. Chiếc giường cũng được trải khăn thơm tạt như đêm nay sắp có người đến ngủ, và một bộ quần áo ngủ xếp gọn đặt trên chiếc gối.

Philip mở một chiếc tủ lớn đựng đầy quần áo. Nó dang tay ôm thật nhiều và úp mặt vào đồng quần áo của mẹ: quần áo sực mùi nước hoa mà mẹ nó vẫn dùng. Đoạn nó mở tung các ngăn kéo đựng đủ mọi thứ của mẹ, và chăm chú nhìn: nhiều túi vải đựng hương thảo trong đồng quần áo tỏa một mùi thơm tươi mát dễ chịu. Vẻ lạ lùng của căn phòng biến mất. Philip cảm thấy tựa như mẹ vừa mới ra ngoài dạo chơi. Ngay bây giờ mẹ sẽ về đây và sẽ sắp lên gác uống trà với nó. Nó như cảm thấy cái hôn của mẹ trên môi.

- Nó sẽ chẳng bao giờ được gặp lại mẹ nữa ư? Không, người ta nói không đúng. Không đúng chỉ vì đơn giản là không thể thế được.

Nó trèo lên giường, ngả đầu lên gối. Nó cứ nằm yên như vậy.



4.

Lúc chia tay chị Emma, Philip đã khóc. Nhưng chuyến đi Blackstable rất thú vị nên khi hai bác cháu đến nơi thì nó đã khuây khỏa và vui vẻ lại. Blackstable cách Luân Đôn sáu mươi dặm. Sau khi giao hành lí cho người khuân vác, ông Carey đi bộ cùng Philip về tòa cha sở. Hơn năm phút sau hai bác cháu đã lên nhà và Philip chợt nhận ra cái cổng. Cổng màu đỏ và có năm chấn song: cánh cổng có thể đẩy đi đẩy lại quanh bản lề. Có thể đu tới đu lui trên đó, tuy bác nó cấm nó không được làm thế. Hai bác cháu đi qua khu vườn đến phía cửa tiền. Cửa này chỉ dành cho khách vào những ngày chủ nhật, hoặc những dịp đặc biệt như khi ông mục sư đi lên Luân Đôn hay trở về. Ra vào nhà phải qua một cửa bên, còn cửa sau dành cho bác làm vườn và những người ăn mày hoặc những kẻ cầu bơ cầu bắt. Ngôi nhà khá rộng xây gạch vàng, lớp ngói đỏ, được dựng cách đây khoảng hai mươi lăm năm theo phong cách cơ đốc giáo. Cửa trước nom như một cổng nhà thờ và các cửa sổ phòng khách làm theo kiểu Gô tích.

Bà Carey đã biết trước chuyến tàu hai bác cháu sẽ về nên đang ngồi đợi trong phòng khách, lắng tai nghe. Khi nghe tiếng cổng kêu cọt két bà đi ra cửa.

- Bác Louisa kìa - Ông Carey nói khi nhìn thấy bà - cháu chạy đến bên bác đi.

Philip lết bên chân thọt vụng về chạy đến. Rồi nó dừng lại. Bà Carey người thấp nhỏ, khô đét, cùng tuổi với chồng, với khuôn mặt nhăn nheo và đôi mắt màu xanh nhạt. Mái tóc hoa râm tết thành bím như một thời bà còn trẻ. Bà mặc chiếc áo liền váy đen và vật trang sức duy nhất trên người bà là sợi dây chuyền vàng, cổ đeo một cây thánh giá. Dáng dấp bà rụt rè nhút nhát nhưng giọng nói thì dịu dàng êm ái.

- Kìa, hai bác cháu đi bộ sao? Khi ôm hôn ông chồng, bà hỏi ông bằng một giọng gần như chê trách.

- Tôi cũng chẳng để ý đến chuyện đó - Ông trả lời vừa đưa mắt liếc nhìn đứa cháu.

- Cháu đi bộ thế có đau không, Philip? - Bà hỏi đứa bé.

- Không ạ, cháu vẫn quen đi bộ.



Nó hơi ngạc nhiên nghe hai người lớn trao đổi. Bác Louisa bảo nó vào nhà, và cả ba bước vào gian phòng lớn. Phòng lát đá đỏ và vàng, trang trí xen kẽ hình thánh giá Hy Lạp và con cừu của Chúa. Một cầu thang bê thế đưa ra khỏi gian phòng. Cầu thang làm bằng gỗ thông đánh bóng thơm một mùi hương đặc biệt. Nó được làm bằng gỗ thừa sau dịp trùng tu nhà thờ. Tay vịn trang trí các tiêu chương của bốn vị thánh viết phúc âm.

- Tôi nghĩ rằng đi xa về hai bác cháu thế nào cũng rét nên đã cho đốt lò - Bà Carey nói.

Đó là một cái lò lớn màu đen nên đặt trong gian phòng lớn và chỉ được nhóm khi thời tiết rất xấu hoặc khi cha sở bị cảm. Nếu bà Carey bị cảm thì không đốt lò vì than rất đắt. Và lại chị Mary-Ann, người hầu gái, không thích chỗ nào cũng có lửa. Nếu muốn đâu cũng có lửa thì mời ông bà cứ việc mượn thêm một người hầu nữa. Mùa đông ông bà Carey ở trong phòng ăn nên chỉ cần một ngọn lửa là đủ. Và đến mùa hè thì hai người không từ bỏ được thói quen ấy, bởi vậy phòng khách chỉ dành riêng cho ông Carey ngủ trưa vào ngày chủ nhật. Nhưng thứ bảy nào ông cũng đốt lửa trong phòng đọc sách để có thể viết bài thuyết giáo.

Bác Louisa đưa Philip lên gác và dẫn nó vào một buồng ngủ nhỏ xíu nhìn xuống đường. Ngay trước cửa sổ có một cây to, và Philip sực nhớ ra có thể trèo lên tít ngọn cao vì cành cây rất thấp.

- Một căn phòng dành cho chú bé con - Bà Carey nói - Ngủ một mình cháu không sợ chứ?

- Không ạ.

Lần đầu tiên đến thăm tòa cha sở, Philip đi cùng với chị vú nên bà Carey chẳng phải chăm lo đến nó mấy. Bây giờ bà băn khoăn nhìn nó.

- Cháu có tự rửa tay được không, hay bác phải rửa cho cháu?

- Cháu có thể tự rửa được - Nó trả lời quả quyết.

- Được rồi, hai bác sẽ xem tay cháu khi cháu xuống nhà dùng bữa tối - Bà Carey nói.

Bà Carey chẳng biết gì về trẻ con. Sau khi đã quyết định đưa Philip về Blackstable bà đã suy nghĩ nhiều về việc này: bà sẽ đối xử với chú bé như thế nào đây; bà nóng lòng



muốn thực hiện nghĩa vụ của mình, nhưng giờ đây bà bỗng thấy rụt rè e ngại với thằng bé không kém gì nó đối với bà. Bà mong nó không ồn ào và nghịch ngợm, vì chồng bà không thích những trẻ nghịch và ồn. Bà Carey tìm được một kế để Philip ở lại một mình nhưng một lúc sau bà đã trở lại gõ cửa phòng. Đoạn bà xuống nhà, rung chuông báo giờ ăn.

Phòng ăn rộng, cân đối có cửa sổ hai bên, có màn nặng bằng vải sọc. Giữa phòng là một chiếc bàn lớn, một bên phòng bày một tủ chè bằng gỗ đào hoa tâm có gắn một tấm gương nom rất bề thế. Ở một góc phòng kê một chiếc ác-mô-ni-um. Mỗi bên lò sưởi đặt hai chiếc ghế tựa có tay gọi là “chồng”, và chiếc kia không có tay tựa gọi là “vợ”. Bà Carey không bao giờ ngồi ghế bành. Bà bảo bà thích ghế tựa hơn vì ghế tựa khó ngồi lâu; bà thì bận trăm công nghìn việc mà đã ngồi vào ghế bành, khó mà rời nó được.

Ông Carey đang nhóm lò thì Philip bước vào. Ông chỉ cho Philip xem chiếc que cời. Một chiếc lớn bóng nhoáng không dùng đến bao giờ gọi là “cha sở”, chiếc kia nhỏ hơn nhiều và chắc nó đã qua lửa nhiều lần gọi là “cha phó”.

- Chúng ta còn đợi gì nữa? - Ông Carey hỏi.

- Tôi đã bảo Mary-Ann luộc cho ông một quả trứng. Tôi chắc ông đi xa về thế nào cũng đói. Bà Carey nghĩ rằng chuyến đi từ Luân Đôn về Blackstable hẳn là nhọc lắm. Bà ít đi xa vì thu nhập chỉ ba trăm bảng một năm, khi chồng bà cần đi nghỉ, ông chỉ đi một mình, không đủ tiền cho hai người. Ông rất thích đi dự các đại hội Giáo hội và thường cố xoay xở để đi đến Luân Đôn mỗi năm một chuyến. Ông đã đi Pari dự triển lãm một lần, đi Thụy Sĩ vài ba lần. Mary-Ann mang trứng lên, ba người ngồi vào bàn. Chiếc ghế tựa quá thấp đối với Philip, nên ông bà Carey loay hoay mãi chẳng biết làm cách nào.

- Tôi sẽ kê vài cuốn sách cho cậu ấy ngồi. - Mary-Ann, nói. Chị lấy từ trên tróc chiếc ác-mô-ni-um cuốn thành thư lớn và cuốn sách kinh cha sở thường vẫn đọc, rồi đặt trên ghế của Philip.

- Kìa, ông William, thằng bé không thể ngồi trên kinh thánh được - Bà Carey nói giọng bất bình - Ông không tìm cho cháu mấy cuốn sách trong phòng đọc được hay sao?

Ông Carey trầm ngâm một lúc.



- Tôi cho rằng một lần cũng chẳng sao, nếu ta đặt cuốn sách kinh lên trên, Mary-Ann ạ. Cuốn sách kinh thường ngày là do những người như chúng ta biên soạn. Nó chẳng có gì thiêng liêng cả.

- Ông William ạ, tôi không nghĩ đến điều ấy - Bà bác nói.

Philip ngồi ngất ngưỡng trên mấy cuốn sách. Sau khi cầu kinh, cha sờ cắt mồm đầu quả trứng, đưa cho Philip.

- Đây - ông nói - cháu có thể ăn cái món này nếu cháu thích.

Philip muốn ăn cả quả trứng, nhưng chẳng được mời, đành phải nhận cái phần ít ỏi kia.

- Từ hôm tôi đi, gà đẻ được bao nhiêu quả? - Cha sờ hỏi.

- Ôi giời, chán lắm, mỗi ngày chỉ vài quả thôi.

- Thế nào, cháu có thích món trứng ấy không, Philip? - Ông hỏi.

- Cháu thích lắm ạ. Cảm ơn bác.

- Chiều chủ nhật cháu lại được ăn một miếng nữa.

Ông Carey bao giờ cũng ăn trứng luộc vào bữa trưa ngày chủ nhật để có thêm sức cho buổi giảng đạo tối.



5.

Philip dần dà hiểu được những người mà nó phải sống chung. Qua những mẩu chuyện trao đổi giữa họ, đôi khi không muốn cho nó nghe thấy, Philip hiểu thêm rất nhiều về bản thân, về bố mẹ nó. Bố nó trẻ hơn cha sở Blackstable rất nhiều. Sau một thời gian thực tập xuất sắc ở bệnh viện St. Luke, ông được vào biên chế và chẳng bao lâu kiếm được rất nhiều tiền. Ông tiêu tiền không cần tính toán. Khi cha xứ quyết định trùng tu lại nhà thờ và gửi thư yêu cầu người em trai quyên góp, ông rất lấy làm ngạc nhiên nhận được số tiền hai trăm bảng.

Vốn là một người dè sẻn theo thiên hướng tiết kiệm do nhu cầu, ông Carey anh nhận số tiền trên với những tình cảm hỗn tạp. Thấy em có khả năng quyên góp một số tiền lớn như vậy, ông rất thèm muốn địa vị đó. Ông cũng hài lòng cho giáo hội, nhưng đồng thời lại bực mình ngấm ngấm về sự rộng rãi có vẻ huênh hoang kia. Rồi Henry Carey cưới một bệnh nhân, một cô gái đẹp nhưng nghèo rớt mồng tơi, mồ côi không họ hàng thân thuộc, nhưng là con nhà tử tế. Và bao nhiêu bạn bè lịch sự đã đến dự tiệc cưới. Trong những dịp đến thăm cô em dâu ở Luân Đôn, cha xứ hết sức giữ ý. Ông hơi ngại cô em dâu và trong thâm tâm cảm thấy bực tức trước nhan sắc kiêu diễm của nàng. Cô ăn mặc quá lộng lẫy không thích hợp với vẻ một nhà phẫu thuật cần mẫn. Những bộ bàn ghế đẹp mê hồn và gian phòng đầy hoa ngay giữa mùa đông. Tất cả sự tiêu pha hoang phí ấy, khiến ông rất phiền lòng. Ông nghe nàng kể về những buổi tiếp đãi mà nàng đến dự; và như ông thường kể lại với vợ, mỗi khi trở về nhà, ở đời này không thể cứ nhận lòng hiếu khách mà không đền đáp lại. Ông đã được nhìn thấy những chùm nho trong phòng ăn phải đến tám silinh nửa ki lô; và món măng tây cho bữa trưa mà mãi hai tháng sau vườn tòi cha sở mới có. Bây giờ mọi điều ông tiên đoán đã xảy ra. Cha sở hài lòng như một nhà tiên tri nhìn thấy ngọn lửa địa ngục thiêu trụi cả cái đô thành đã không sớm cải tà quy chính trước lời cảnh tỉnh của ông. Thằng cháu Philip khốn khổ giờ thì một đồng một chữ cũng không. Thử hỏi các bạn bè sang trọng của mẹ nó bây giờ được cái tích sự gì? Nó nghe nói tiêu pha phung phí như bố nó là có tội, và thật là may Thượng đế kịp thời nhận lại người mẹ yêu quý của nó: hết như trẻ thơ, mẹ nó không hiểu tí gì về tiền nong.

Philip đến Blackstable được một tuần lễ thì một sự cố xảy ra khiến bác nó rất bực mình. Một buổi sáng ông nhìn thấy trên bàn điểm tâm một gói nhỏ do bưu điện chuyển đến từ ngôi nhà của bà Carey đã quá cố ở Luân Đôn. Bưu phẩm này là gửi cho Philip. Khi mở



ra ông thấy có mười hai tấm ảnh của bà Henry Carey. Ảnh chụp bán thân, tóc không chải chuốt như thường ngày, phủ xuống trán, khiến bà nom có vẻ khác thường; khuôn mặt bà gầy gò hốc hác, nhưng không bệnh tật nào có thể làm giảm sút nhan sắc lộng lẫy của bà. Trông đôi mắt đen và to thoáng một vẻ buồn. Philip không nhớ đã nhìn thấy bao giờ. Thoạt nhìn tấm ảnh lòng ông Carey xao xuyến nhưng ngay sau đó ông cảm thấy hoang mang bối rối: ảnh hình như chụp rất gần đây và ông không thể tưởng tượng được người nào đã đặt. Ông hỏi Philip:

- Cháu có biết gì về những tấm ảnh không?

- Cháu nhớ mẹ cháu bảo là mẹ cháu đi chụp ảnh - Nó trả lời - Cô Watkin có mắng mẹ cháu.. Mẹ cháu bảo: “em muốn khi lớn lên thằng bé có một cái gì đó để nhớ đến em”.

Ông Carey nhìn Philip một lúc. Đứa bé kể lại với một giọng trong và cao, nó nhớ rất kỹ lời của mẹ nó nhưng chẳng hiểu gì cả.

- Cháu nên mang một tấm ảnh vào phòng. Còn những tấm kia bác sẽ cất đi.

Ông gửi một tấm cho cô Watkin và cô đã viết thư giải thích những tấm ảnh đó đã được chụp trong hoàn cảnh như thế nào. Một hôm bà Carey đang nằm trên giường bệnh bỗng cảm thấy dễ chịu hơn mọi ngày. Buổi sáng hôm ấy bác sĩ tỏ vẻ lạc quan hơn. Emma đã đưa thằng bé ra ngoài dạo chơi và các cô hầu gái đang ở tầng hầm. Bỗng nhiên bà Carey cảm thấy mình bơ vơ trên thế gian này. Một nỗi lo sợ hãi hùng tràn chiếm tâm hồn bà. Bà không biết liệu mình có qua nổi lần sinh nở sắp tới trong vòng hai tuần lễ nữa không. Con trai bà mới lên chín. Làm sao nó có thể nhớ về bà được. Bà không chịu nổi ý nghĩ là lớn lên nó sẽ quên, quên hẳn bà. Mà bà thì yêu quý nó vô cùng. Vì nó gầy yếu và tàn tật, và vì nó là hòn máu của bà. Từ ngày cưới đến nay đã mười năm rồi mà bà chẳng chịu chụp tấm ảnh nào, và bà muốn con trai bà biết được mẹ nó như thế nào vào lúc lâm chung. Thế thì nó không thể quên bà, quên hẳn bà. Bà biết rằng nếu bà bảo đứa hầu gái bà muốn đứng lên cô ta sẽ ngăn bà và có lẽ sẽ cho mời bác sĩ đến mà bà thì không đủ sức giằng co hay tranh luận. Nghĩ thế bà đứng lên mặc quần áo. Bà nằm trên giường bệnh quá lâu nên chân không đứng vững nữa. Gót chân bà như có kiến bò, bà hầu như không đặt nổi chân xuống đất. Nhưng bà vẫn cố. Bà không quên tự chải đầu, nên khi giơ cánh tay lên bà như muốn ngắt đi. Chẳng bao giờ bà có thể chải đầu như người hầu gái đã làm cho bà. Tóc bà mượt và đẹp màu vàng sẫm, lông mày bà thẳng và đen. Bà mặc một chiếc váy đen bà chọn một chiếc áo



lót mà bà thích nhất, may bằng thứ lụa Đa-mát trắng rất hợp thời trang. Bà ngắm nhìn mình trong gương. Mặt bà xanh xao, nhưng da bà rất mịn, xưa nay bà chẳng bao giờ hồng hào và điều này càng làm nổi bật làn môi đỏ thắm xinh đẹp của bà. Bà không giữ nổi một tiếng nấc, Nhưng không thể cứ ngồi đó mà than thân trách phận mãi được. Bà cảm thấy mệt mỏi lắm rồi. Bà khoác tấm áo lông thú mà ông chồng đã tặng bà vào dịp Nô-en năm ngoái. Bà vẫn tự hào và sung sướng về tấm áo lông thú này, và tìm dịp thình thịch, bà lần xuống cầu thang. Bà lên ra khỏi nhà mà chẳng ai hay biết gì cả, và thuê xe đến một hiệu chụp ảnh. Bà trả tiền mười hai tấm ảnh. Trong lúc ngồi chụp bà đã phải xin một cốc nước lã. Thấy bà đang ốm, người thợ ảnh đề nghị bà trở lại một hôm khác, nhưng bà khăng khăng đòi ngồi cho đến cùng. Nhưng mọi việc đều ổn cả và bà quay trở lại ngôi nhà nhỏ tồi tàn ở Kensington mà bà ghét cay ghét đắng. Phải chết trong ngôi nhà như thế, thật là khủng khiếp.

Bà nhìn thấy cửa trước mở, và khi chiếc xe tiến vào, cô hầu Emma từ trên gác lao xuống đỡ bà. Trước đó họ phát hoảng khi thấy căn phòng không có người. Thoạt tiên họ cho rằng bà đến nhà cô Watkin và bảo chị bếp đến đây tìm. Cô Watkin về cùng với chị và đang ngồi trong phòng khách đợi bà. Lúc này cô từ trên gác bước xuống, lòng đầy lo lắng và luôn mồm trách mắng. Những cố gắng vừa rồi đã quá sức chịu đựng của bà, nên khi không cần thiết phải vững vàng nữa, bà đã quy xuống ngã vào vòng tay của Emma và được khiêng lên gác. Đối với những người ngồi cạnh theo dõi bà, cơn ngất của bà kéo dài dường như bất tận. Người ta gọi cho bác sĩ, nhưng ông này không đến được. Mãi ngày hôm sau, khi bà đã đỡ hơn đôi chút, cô Watkin mới hiểu rõ căn do. Lúc đó Philip đang chơi trên sàn nhà trong buồng ngủ của mẹ và chẳng bà nào để ý đến chú bé. Nó chỉ hiểu mang máng những điều họ nói với nhau, và nó không thể giải thích tại sao những lời của mẹ vẫn còn lưu lại trong ký ức nó.

- Em muốn khi lớn lên, thằng bé có một cái gì để nhớ đến em.

- Tôi chẳng hiểu tại sao thím ấy lại đặt những mười hai tấm - Ông Carey nói - Hai tấm cũng đủ rồi.



6.

Ở tòa cha sở ngày nào cũng giống hệt ngày nào. Ngay sau bữa ăn sáng, Mary-Ann mang tờ Thời báo vào. Ông Carey mua chung với hai người hàng xóm. Ông đọc từ mười giờ sáng đến một giờ trưa, sau đó bác làm vườn mang sang cho ông Ellis ở Limes, ông này đọc tiếp cho đến bảy giờ tối rồi chuyển cho cô Brooks ở Mannor Hause. Vì cô này nhận chậm nên được quyền giữ tờ báo lại. Đến mùa hè mỗi lần làm mứt, bà Carey lại xin của cô Brooks một tờ để bọc các lọ mứt. Khi cha sở bắt đầu đọc báo thì bà vợ đội mũ trùm đến các cửa hiệu để mua hàng. Philip đi cùng bà. Blackstable là một làng đánh cá, gồm một phố chính có các cửa hiệu, ngân hàng, nhà bác sĩ và các nhà của vài ba chủ tàu chở than; quanh cái cảng nhỏ là những ngõ tòi tàn, nơi trú ngụ của dân chài và người nghèo khổ. Nhưng vì họ thuộc giáo hội độc lập nên chẳng ai để ý đến. Khi bà Carey nom thấy những mục sư thuộc nhà thờ này ngoài đường bà thường qua bên kia đường để tránh gặp họ. Nhưng nếu không kịp thì bà dán mắt xuống mặt đường. Cha sở không chịu nổi điều ô nhục là ở phố chính lại có những ba nhà thờ như thế. Ông nghĩ rằng đáng lẽ ra pháp luật phải can thiệp để ngăn chặn việc xây dựng những nhà thờ kia. Mua bán ở Blackstable không phải là chuyện đơn giản. Vì nhà thờ xứ đạo cách thị trấn những hai dặm, việc nhiều người không đi lễ nhà thờ quốc giáo là phổ biến; mà nhất thiết chỉ được giao dịch mua bán với những người đi lễ nhà thờ quốc giáo thôi. Bà Carey biết rất rõ là việc mua bán của tòa cha sở có thể ảnh hưởng nhiều đến tín ngưỡng của một thường dân. Có hai chủ hiệu đi lễ nhà thờ, nhưng họ không chịu hiểu rằng cha sở không thể cùng một lúc giao dịch mua bán với cả hai người; họ cũng chẳng bằng lòng với kế hoạch đơn giản của ông là đến cửa hiệu này sáu tháng và đến cửa hiệu kia sáu tháng. Người chủ cửa hiệu không cung cấp thịt cho tòa cha sở lúc nào cũng dọa sẽ không đi lễ, và cha sở đôi khi buộc phải đe dọa: lão không đi lễ nhà thờ là sai lầm, nhưng nếu lão cứ tiếp tục làm cái điều trái đạo lý kia, và đi lễ ở nhà thờ không theo quốc giáo, thì dù thịt của lão có ngon đến bao nhiêu đi nữa, ông Carey cũng phải vĩnh viễn từ bỏ lão. Bà Carey thường hay dừng lại nhà ngân hàng để chuyển thư cho người giám đốc là Josiah Graves đồng thời là quản ca của đội hợp xưởng, thủ quỹ của ủy viên quản lý tài sản của xứ đạo. Ông ta người cao gầy, mặt vàng khè, mũi dài, tóc bạc phơ và đối với Philip ông rất già, ông giữ các tài khoản của giáo khu, bố trí tiệc tùng cho đội hợp xưởng và các trường học. Tuy nhà thờ giáo khu không có giàn đàn ống, ý kiến chung ở Blackstable vẫn cho rằng đội hợp xưởng mà ông ta điều khiển là đội cừ nhất ở Kent; và nếu có buổi lễ nào, chẳng hạn dịp đức giám mục đến dự lễ liên tín hay dịp ngài linh mục



địa phương đến thuyết giáo tại buổi lễ tạ ơn thu hoạch, ông đều lo liệu mọi thứ cần thiết. Trong mọi việc ông chỉ cần trao đổi một cách chiếu lệ với cha sở. Mặc dù luôn tránh không muốn bị phiền hà, cha sở rất bức mình với cung cách làm ăn của ông ra. Dường như ông ta thực sự coi mình là nhân vật quan trọng nhất trong giáo khu. Ông Carey thường nói với vợ rằng nếu Josiah Graves không cẩn thận thì một ngày nào đó ông sẽ mắng cho một trận nên thân. Y cũng là người có thiện ý đấy, nhưng đâu phải lỗi ở y, nếu y không hoàn toàn là một con người lịch sự. Cha sở tìm nguồn ai ủng hộ trong việc tu dưỡng đạo đức cơ đốc giáo, cố gắng kiên nhẫn chịu đựng. Nhưng để trả thù, sau lưng Graves ông gọi y là tên Bismarck. Có lần giữa giờ mỗi khi nghĩ đến thời kỳ gay gắt ấy, bà Carey vẫn còn thấy ớn lạnh cả xương sống. Hồi đó ứng cử viên đảng Bảo thủ có ý định nói chuyện tại một cuộc mít tinh ở Blackstalbe. Sau khi đã bố trí cuộc mít tinh ở phòng truyền đạo, Josiah Graves đến gặp ông Carey và đề nghị mục sự phát biểu đôi lời. Hình như ứng cử viên có yêu cầu Josiah Graves làm chủ tọa cuộc mít tinh. Điều này quả là quá sức chịu đựng của ông Carey. Ông có những quan niệm rất kiên định về sự tôn kính đối với tăng lữ, và quả là một điều lố bịch nếu để cho một viên quản lý tài sản của giáo khu làm chủ tọa một cuộc mít tinh khi cha sở có mặt tại đó. Ông nhắc nhở Josiah Graves rằng mục sự có nghĩa là người chôn đất bầy chiên của Chúa, như vậy thì cha sở phải là người đứng đầu của xứ đạo này, Josiah Graves trả lời rằng ông là người đầu tiên thừa nhận các chức sắc của Nhà thờ, nhưng đây là một vấn đề chính trị và ông nhắc cha sở rằng, Đấng cứu thế thiêng liêng đã lệnh cho con chiên của người cái gì của Cesar phải trả lại cho Cesar. Ông Carey trả lời rằng quý dữ cũng có thể trích dẫn kinh thánh để phục vụ lợi ích riêng của nó, còn bản thân ông là người duy nhất có quyền đối với phòng truyền đạo, và nếu ông không được mời làm chủ tọa thì ông sẽ từ chối không cho sử dụng nó cho một cuộc mít tinh chính trị. Josiah Graves bảo ông Carey rằng ông muốn làm gì thì tùy, nhưng về phần ông ta cho rằng Nhà thờ Wesleyan không theo quốc giáo cũng là một địa điểm thích hợp không kém phòng giảng đạo. Ông Carey bèn nói rằng nếu Josiah Graves đặt chân đến một nơi chỉ khá hơn một ngôi đền ngoại đạo một chút thì ông ta không đủ tư cách làm ủy viên quản lý tài sản trong một giáo khu cơ đốc giáo. Josiah Graves lập tức từ bỏ mọi chức vụ và ngay tối hôm ấy ông ta cho người đến nhà thờ lấy về cả tấm áo thun lẫn tấm áo choàng. Cô Graves em gái ông ta là người trông nom mọi công việc trong gia đình ông ta, liền từ chức thư ký câu lạc bộ hộ sinh, nơi vẫn cấp cho các phụ nữ có thai nghèo khổ vải flanen, tã lót, than và năm si - linh. Ông Carey nói rằng cuối cùng ông được làm chủ ngôi nhà của chính mình. Nhưng sau đó ít lâu ông thấy rằng ông phải quan tâm đến biết bao nhiêu việc mà ông không hề có một chút

